HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2013/CV-VASEP *V/v tháo gỡ khó khăn liên quan đến hoạt động sản xuất, xuất khẩu*	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2013*

Kính gửi: Bộ trưởng Cao Đức Phát

Năm 2013 là một năm tiếp tục khó khăn đối với các doanh nghiệp (DN) nói chung và DN thủy sản nói riêng khi mà các chi phí đầu vào đều tăng, đặc biệt là khó khăn về thiếu nguyên liệu và thị trường nhập khẩu. Xuất khẩu thủy sản Quý 1/2013 đã giảm gần 8% so với cùng kỳ 2012, và dự báo một số khó khăn chưa thể khắc phục trong Quý 2&3 tới.

Để chủ động trong việc ký kết hợp đồng, mở rộng thị trường và duy trì sản xuất thường xuyên, nhiều DN đã và đang nhập khẩu (NK) nguyên liệu để gia tăng các mặt hàng, tăng cường chế biến xuất khẩu. Năm 2012, giá trị nguyên liệu NK đã tăng lên gần 700 triệu USD, và chủ yếu hơn 80% được dùng để sản xuất xuất khẩu. Tuy nhiên, theo phản ánh của nhiều DN, việc NK nguyên liệu và hàng mẫu đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do 1 số quy định về thủ tục kiểm dịch và kiểm phóng xạ theo quy định tại Thông tư 06/2010 của Bộ NN&PTNT.

Căn cứ trên ý kiến kiến nghị của DN, Hiệp hội đã tập hợp các khó khăn, vướng mắc của DN và xin báo cáo lại với Bộ trưởng như sau:

1. Khó khăn về thủ tục đăng ký kiểm dịch (xin giấy phép kiểm dịch) **đối với sản phẩm thủy sản nhập khẩu là <u>hàng mẫu</u>:**

Trong thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, DN thường yêu cầu khách hàng gửi hàng mẫu là sản phẩm thủy sản đông lạnh để khảo sát chất lượng nguyên liệu trước khi quyết định mua hoặc để sản xuất thử mặt hàng mới (không nhằm mục đích thương mại). Nhu cầu này thường phát sinh đột xuất với số lượng nhỏ và được gửi bằng đường hàng không để rút ngắn thời gian. Nhưng theo quy định tại **Mục 3 Điều 3** *(đối tượng phải kiểm dịch)* và **Điều 16** *(đăng ký, khai báo kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản NK)* tại Thông tư **06/2010**/TT-BNNPTNT, ngày 02/02/2010 của Bộ NNPTNT thì dù DN nhập khẩu hàng hóa với số lượng nhỏ cũng phải thực hiện đầy đủ các thủ tục theo qui định các bước gồm: *đăng ký kiểm dịch => khai báo kiểm dịch => kiểm tra hàng và lấy giấy chứng nhận chất lượng để nhận lô hàng.*

Khi DN nhập khẩu hàng mẫu, DN phải đăng ký kiểm dịch với Cục Thú y *(xin giấy phép nhập khẩu)* và chỉ được làm thủ tục khai báo kiểm dịch khi có giấy phép nhập khẩu kể trên. Với quy định phải xin giấy phép kiểm dịch đối với hàng mẫu nhập khẩu về bằng đường hàng không đã thực sự gây khó khăn và tốn kém về thời gian và chi phí cho DN, trong khi thời gian vận chuyển về quá ngắn mà thủ tục để lấy hàng ra được lại quá dài, đã gây nhiều khó khăn cho DN trong những trường hợp cần hàng gấp để xem xét và quyết

định nhanh để mua được nguyên liệu hoặc chấp nhận ký hợp đồng SXXK, tránh kéo dài thời gian sẽ mất đi cơ hội mua hàng hoặc ký kết được hợp đồng làm hàng XK.

Kiến nghị: Bộ NN&PTNT xem xét lại các quy định về **thủ tục kiểm dịch đối với hàng mẫu**, nhập khẩu theo đường hàng không (phục vụ SXXK hoặc gia công) để giảm bớt thủ tục hành chính, cũng như thời gian và chi phí đi lại cho DN, tạo điều kiện hỗ trợ DN có được cơ hội và nhanh chóng thực hiện thành công việc mua bán hoặc chiếm lĩnh được khách hàng trong giai đoạn khó khăn hiện nay. Đề nghị bỏ thủ tục đăng ký kiểm dịch với Cục Thú y đối với hàng mẫu.

2. Khó khăn về quy định kiểm soát chất phóng xạ đối với sản phẩm thủy sản đông lạnh nhập khẩu từ Nhật Bản:

Theo quy định tại các văn bản: Công văn số 996/BNN-QLCL ngày 14/4/2011 của Bộ NN&PTNT; Công văn 1055/TY-KD ngày 17/6/2011 của Cục Thú y; Công văn 1137/TY-KD ngày 20/7/2012 của Cục Thú y, việc kiểm soát dư lượng phóng xạ trong thực phẩm nhập khẩu từ Nhật Bản sẽ được thực hiện như sau:

- Chỉ kiểm tra dư lượng chất phóng xạ đối với thực phẩm có xuất xứ từ Nhật Bản đối với các lô hàng nhập khẩu không có giấy chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan thẩm quyền Nhật Bản đã kiểm tra dư lượng chất phóng xạ *(quy định tại CV 1137/TY-KD).*
- Toàn bộ chi phí cho việc lấy mẫu, gửi mẫu, phân tích mẫu lấy từ nguồn kinh phí của cơ quan thực hiện kiểm tra, cụ thể là do cơ quan thú y vùng chi trả *(quy định tại CV 966/BNN-QLCL).*
- Chỉ được phép hoàn tất các thủ tục kiểm dịch để thông quan hàng hóa sau khi đã kiểm tra các chỉ tiêu ATTP, ô nhiễm phóng xạ và đạt yêu cầu *(CV 1055/TY-KD).*

Nhưng trong thực tế hiện nay:

- Đối với những lô hàng thủy sản đông lạnh NK từ Nhật Bản, nếu có giấy Chứng nhận phóng xạ của cơ quan thẩm quyền Nhật Bản, thì việc kiểm tra mức phóng xạ được thực hiện theo quy định tại công văn 1055/TY-KD của Cục Thú y và thường thì DN được miễn kiểm.
- Nhưng, đối với những lô hàng NK từ Nhật Bản để gia công hoặc SXXK không có giấy chứng nhận phóng xạ do phía CQTQ Nhật Bản cấp thì Cơ quan Thú y yêu cầu DN phải có văn bản đề nghị Cơ quan Thú y vùng cho kiểm phóng xạ lô hàng tại Việt Nam, mọi chi phí cho việc kiểm này do DN tự chi trả và chỉ khi có kết quả kiểm phóng xạ thì hàng mới được giải phóng khỏi cảng.

Như vậy, với việc duy trì kiểm phóng xạ của Cơ quan Thú y vùng như đã nêu ở trên đã làm tăng thêm thời gian và các chi phí phát sinh *(phí kiểm nghiệm chất phóng xạ, phí lưu container, phí lưu bãi, chậm tiến độ sản xuất xuất khẩu ...)* trong thời gian chờ kết quả kiểm phóng xạ. Trong khi đó, hàng thủy sản đông lạnh là hàng đặc thù phải lưu trữ ở nhiệt độ dưới **-18°C**, dễ hư hỏng và rủi ro cao.

Thực tế hiện nay, sau 2 năm xảy ra khủng hoảng tại Nhật Bản và Việt Nam đã áp dụng kiểm soát phóng xạ rất chặt chẽ tại các cảng, các vấn đề về mối nguy đã không còn và đã có nhiều kết quả tốt.

Kiến nghị: Bộ NN&PTNT sớm xem xét và cho đánh giá lại mức độ cần thiết của việc duy trì kiểm soát chất phóng xạ đối với hàng hóa NK từ Nhật Bản và bãi bỏ quy định định kiểm soát chất phóng xạ đối với sản phẩm thủy sản đông lạnh NK từ Nhật Bản nhằm mục đích gia công hoặc SXXK để tăng cường năng lực cạnh tranh và giảm thiểu chi phí phát sinh cho doanh nghiệp.

3. Khó khăn liên quan đến quy định cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch (H/C) cho lô hàng nhập khẩu:

Tại **Điều 16 Mục 3 của Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT (TT 06)**, ngày 2/2/2010 của Bộ NN&PTNT có quy định về việc: *đăng ký kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản NK phải có giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ quan thẩm quyền của **nước XK** cấp.* Tuy nhiên, hiện nay vì lý do khách quan mà nhiều khách hàng muốn gửi nguyên liệu sang Việt Nam để gia công, chế biến hàng XK không thực hiện được, do khách hàng không thể cung cấp được **H/C** do cơ quan thẩm quyền (CQTQ) của nước XK cấp theo như quy định trên, cụ thể đối với các trường hợp sau:

- Khách hàng **Nhật Bản** mua nguyên liệu từ **Đan Mạch**, nguyên liệu này được xuất sang **Trung Quốc** (gửi vào kho ngoại quan Trung Quốc) và sau đó được chuyển sang **Việt Nam** để gia công, SXXK. Tuy nhiên, việc cấp H/C không thể thực hiện do CQTQ Trung Quốc không thể cấp H/C cho lô hàng này vì hàng còn nằm trong kho ngoại quan của họ. Trong khi đó, khách hàng Nhật Bản chỉ có được H/C bản chính do CQTQ của Đan mạch cấp khi xuất sang Trung Quốc;
- Khách hàng **Nhật Bản** mua nguyên liệu của **Ấn Độ**, sau đó nguyên liệu được xuất từ **Ấn Độ** vào kho ngoại quan ở **Nhật Bản**. Khách hàng muốn gửi số hàng trong kho ngoại quan Nhật Bản sang Việt Nam nhưng cũng không thực hiện được vì CQTQ Nhật Bản không cấp H/C cho hàng hóa còn nằm trong kho ngoại quan;
- Hàng mua từ tàu cá nước ngoài đánh bắt trên biển, cập trực tiếp vào cảng **Thái Lan** để dỡ và bán phần hàng trên tàu cho công ty Thái Lan, phần còn lại người bán đóng container lạnh và xuất bán cho Việt Nam. Do tàu cá và người bán ở các quốc gia khác nhau *(không phải ở Thái Lan)* nên việc dỡ hàng để chuyển thẳng sang container được tiến hành tại Thái Lan, và người bán không thể cung cấp chứng thư kiểm dịch hoặc chứng thư chất lượng cho phía Việt Nam theo như quy định;
- Từ tháng 9/2012, không biết vì nguyên nhân hay quy định nào mà cơ quan thẩm quyền Nhật Bản đã ngừng cấp H/C cho nguyên liệu NK từ nước thứ 3 (*nguyên liệu đã qua quá trình sơ chế: fillet, luộc...*) xuất sang Việt Nam để gia công, chế biến hàng XK.

Như vậy, do bị ràng buộc bởi các quy định hiện hành mà các lô hàng nguyên liệu kể trên không xuất được sang Việt Nam, khiến các DN Việt Nam đánh mất nhiều khách hàng mới tiềm năng, giảm khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực.

Kiến nghị:

- Về ngắn hạn, đề nghị Bộ NN&PTNT xem xét và cho phép những trường hợp trên được phép NK vào Việt Nam mà không cần H/C do CQTQ của nước XK cấp.
- Về lâu dài, Cục Thú y có Thư và làm việc với CQTQ các nước Nhật Bản, Trung Quốc và Thái Lan xem xét việc cấp H/C cho các trường hợp trên.

4. Khó khăn trong việc xác định Form H/C của CQTQ nước XK cấp:

Đối với mỗi lô hàng NK lần đầu từ một quốc gia mới thì DN phải yêu cầu khách hàng cung cấp mẫu (Form) Giấy chứng nhận kiểm dịch/vệ sinh (H/C) để DN gửi cho Cục Thú y xem và xác nhận Form H/C đó có được Cục Thú y công nhận không.

Trong quá trình thực hiện, DN mất nhiều thời gian để chờ sự xác nhận của Cục Thú y. Khi Cục Thú y xem xét và trả lời DN thì chỉ căn cứ vào 2 yêu cầu bắt buộc là: trên H/C phải ghi rõ: *1) Phù hợp cho người tiêu dùng; 2) Lô hàng đủ tiêu chuẩn thú y, không lây lan dịch bệnh động vật,* mà không hề quan tâm tới việc Form H/C có đúng là Form chung theo quy định/luật lệ của nước XK không. Việc này thực sự đã gây rất nhiều áp lực và khó khăn cho các doanh nghiệp thủy sản thời gian qua.

Kiến nghị: Bộ NNPTNT xem xét chỉ đạo Cục Thú y:

- Công bố rộng rãi trên website của Cục về mẫu (form) Giấy Chứng nhận H/C của các nước: (1) đã có Thỏa thuận với Việt Nam; (2) các nước đã XK thủy sản vào VN và các mẫu form H/C đã được Cục Thú y xem xét chấp thuận trước đó.
- Cục Thú y chủ động làm việc với CQTQ các nước để xác định CQTQ nào là cơ quan được phép cấp H/C, Form H/C của từng quốc gia, sau đó đưa lên hệ thống website của Cục Thú y để DN có cơ sở thực hiện.
- Sửa đổi các quy định, hướng dẫn hiện hành để xem xét chấp thuận các form mẫu H/C của các nước có các quy định/luật lệ khác nhau mà không hoàn toàn khắt khe hiển thị các yêu cầu câu chữ bắt buộc như quy định tại Thông tư của Bộ NNPTNT.

Hiệp hội VASEP xin báo cáo với Bộ trưởng và kính mong Bộ trưởng kịp thời xem xét và chỉ đạo Cục Thú y xem xét và sửa đổi những quy định phù hợp hơn, tạo điều kiện hỗ trợ các DN vượt qua khó khăn, tăng năng lực cạnh tranh và tiết giảm được chi phí trong tình hình hiện nay.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Văn Tám;
- Cục Thú y;
- Chủ tịch và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VPHH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Trương Đình Hòe